

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày: 21/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Lò Văn Pọm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thảo A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Thị M; tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1966, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị I (đã chết); bị cáo có chồng là Quàng Văn P (đã chết) và có 01 người con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị xét xử một lần về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019, tạm giam ngày 23/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo Quàng Thị M: Ông Lò Văn L, sinh năm: 1993; nơi cư trú: B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt).

2. Họ và tên: Lường Văn H; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/01/1974, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn A (chết năm 1991) và con bà Lường Thị Đ, sinh năm 1924 (chết tháng 8/2019); bị cáo có vợ là Cà Thị K, sinh năm 1974 có 02 người

con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam ngày 21/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Lò Thị T**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

* Người nghĩa vụ liên quan: **Quàng Thị H**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2019, bị cáo Quàng Thị M đang ở nhà thì có bị cáo Lương Văn H đến nhà chơi. Bị cáo M nói với bị cáo H “gia đình khó khăn quá anh hỏi xem có chỗ nào có viên hồng thì kiếm một ít về bán”. Bị cáo H nói “để anh hỏi thằng V xem nó có biết chỗ nào bán ma túy không”. Sau đó bị cáo H đi ra ngoài gọi điện một lúc quay lại nói “Anh có gọi điện cho thằng V nhưng không thấy nó nghe máy”, sau đó bị cáo H đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo H đến nhà bị cáo M, bị cáo M hỏi “Anh đã gọi được cho thằng V chưa?”. Bị cáo H trả lời “để tối anh gọi”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo H đến nhà bị cáo M và gọi điện cho V. Bị cáo H nói “chú V ơi, có chỗ nào có viên hồng tìm được chú mang xuống cho anh một trăm viên hồng, nếu có Heroine thì mang một ít cho anh thử xem”. V đồng ý và nói với bị cáo H “em mang xuống cho anh, anh trả cho em giá hai mươi hai nghìn một viên”, bị cáo H trả lời “thế cũng được”. Bị cáo H nói “nếu mua được thì mang xuống nhà chị M cho anh”, V đồng ý. Sáng ngày 10/01/2019, V gọi điện cho Sùng A N, sinh năm 1977, trú tại bản X, xã X, huyện Đ Đông hỏi mua ma túy. V nói với N có viên hồng thì mang cho V một trăm viên và một ít Heroine. N trả lời “có”. Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019, N đến nhà đưa cho V một trăm viên hồng và một gói nhỏ Heroine với giá 2.060.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại nhà V, chỉ có V và N biết với nhau, ngoài ra không có ai biết và tham gia cùng. Sau khi mua được ma túy V cất giấu gói ma túy vào trong túi quần mặc trên người. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/01/2019, V điều khiển xe máy vận chuyển số ma túy mua được đến bán cho bị cáo H, theo lời dặn của bị cáo H lúc nào mua được ma túy thì mang đến nhà bị cáo Quàng Thị M, trú tại bản L, xã C, huyện T. V mang ma túy đến nhà bị cáo M thì gặp bị cáo M đang ở nhà, V hỏi “anh không có ở nhà à chị?”. Bị cáo M trả lời “anh H không ở nhà, không biết đi đâu”. Bị cáo M hỏi “em gọi điện cho anh mày chưa?”, V trả lời “em không gọi vì điện thoại em hết tiền”. V nói với bị cáo M “chị ơi, anh H bảo em lấy viên hồng và Heroine xuống cho chị”. Bị cáo M đi vào cửa phòng ngủ gọi điện thoại cho bị cáo H và nói “anh đang ở đâu? có thằng V mang viên hồng xuống cho anh, anh về đi”. Bị cáo H nói “anh đang cúng chưa về được lát nữa mới về, nó mang xuống thì lấy đi”. Gọi điện cho bị cáo H xong bị cáo M quay ra bàn uống nước nói với V “anh H đang cúng chốc nữa mới về, viên hồng và Heroine em mang xuống đưa đây cho chị”. V lấy túi nilon màu xanh đựng viên hồng và gói nhỏ Heroine

ra để trên mặt bàn uống nước trước mặt bị cáo M. Bị cáo M hỏi “em ơi chỗ này bao nhiêu viên?”, V trả lời “đủ một trăm viên hồng chị ạ”. Bị cáo M hỏi “tất cả bao nhiêu tiền?”, V trả lời “tất cả là hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng”. Bị cáo M đồng ý, V nói với bị cáo M “chị cho em hai viên hồng để em hút thử lúc về em trả tiền”. Bị cáo M nói “một viên năm mươi nghìn”, V đồng ý mua và tự mở túi đựng 100 viên hồng ra lấy 02 viên rồi V đưa lại túi viên hồng cho bị cáo M, bị cáo M cầm túi viên hồng và gói nhỏ Heroine mang vào trong phòng ngủ của bị cáo M cất ở đồng đệm rồi đi xuống quán dưới đường mua thức ăn về làm cơm. Đến khoảng hơn 19 giờ ngày 10/01/2019, bị cáo H đến nhà bị cáo M. Bị cáo H, V ngồi uống nước nói chuyện, bị cáo H hỏi “viên hồng và Heroine chú đưa cho chị mày chưa?”. V trả lời “viên hồng và Heroine em đưa cho chị M cất rồi”. Bị cáo H hỏi bị cáo M “trả tiền cho chú V chưa?”. M trả lời “chưa”, bị cáo H nói “thế thì dọn cơm ăn đi”. Bị cáo M dọn cơm ra bàn uống nước bị cáo H, bị cáo M, V ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm xong ngồi tại bàn uống nước bị cáo H nói với bị cáo M “lấy tiền trả cho chú V đi chú ấy còn về”. M hỏi lại “tất cả bao nhiêu?”, bị cáo H nói “tất cả hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng”. Bị cáo M lấy 2.360.000đ (*hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) đưa cho bị cáo H sau đó bị cáo H cầm tiền đưa cho V. Việc bị cáo M đưa tiền cho bị cáo H để bị cáo H trả tiền mua ma túy của V tại nhà bị cáo M lúc đó có mặt bị cáo M, bị cáo H, V biết với nhau, ngoài ra không có ai biết. Sau khi bị cáo M đưa tiền cho bị cáo H xong, V nói với bị cáo M “chị cho em bốn viên hồng nữa lát nữa em trả tiền”. Bị cáo M đồng ý và đi vào phòng ngủ lấy 04 viên hồng mang ra để ở bàn uống nước trước mặt V. Bị cáo H nói với bị cáo M “Heroine chú V mang xuống đâu? mang cho anh thử một ít”. Bị cáo M đi vào phòng ngủ lấy gói Heroin câu ra một ít gói vào mảnh giấy nhỏ mang ra để ở bàn uống nước trước mặt bị cáo H. Việc mua bán ma túy giữa bị cáo M và V lúc đó diễn ra tại bàn uống nước nhà bị cáo M có mặt bị cáo M, bị cáo H, V biết với nhau. Sau khi mang Heroine cho bị cáo H xong bị cáo M đi vào phòng ngủ, một lúc sau V về, trước khi về V đưa cho H 300.000đ để bị cáo H trả cho bị cáo M tiền bị cáo M bán cho V 06 viên ma túy loại Methamphetamine. Sau khi V về, bị cáo H đi vào phòng ngủ đưa cho M 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bị cáo H nói với bị cáo M “chú V trả tiền mua viên hồng”, sau đó bị cáo H đi về nhà. Đến sáng ngày 14/01/2019, bị cáo M lấy 10 viên hồng đã nhỏ trộn với thức ăn cho gà, vịt ăn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo M đang cầm trên tay một gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,12 gam và 04 viên ma túy tổng hợp thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, qua khám xét phát hiện thu giữ 80 viên ma túy tổng hợp, bị cáo M đang cất giấu tại đồng đệm trong phòng ngủ. Tổng số viên Methamphetamine thu giữ của bị cáo Quảng Thị M là 84 viên có khối lượng 8,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Quảng Thị M là 8,85 gam. Tạm giữ của bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*); tạm giữ của bị cáo Lường Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; tạm giữ của Lò Văn V 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc Trách nhiệm dân sự, 01 đăng ký xe máy. Trong quá trình điều tra, ngày 18/7/2019 Lò Văn V bị chết do bệnh lý, Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với V.

Tại bản các Kết luận giám định số: 242/GĐ-PC09 ngày 27/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Quàng Thị M là 8,85 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS-TG ngày 11 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Quàng Thị M, Lương Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các Điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Quàng Thị M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Quàng Thị M, rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn H về hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quàng Thị M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tại lời nói sau cùng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về gia đình vợ con và cùng cộng đồng xã hội, nên áp dụng các Điểm p Khoản 2 Điều 251 Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 8,63 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án đã thu giữ của bị cáo M; truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ bị cáo M đã bán ma túy cho Lò Văn V. Đối với 01 xe máy Công an đã tạm giữ của Lò Văn V là phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen dung tích xi lanh 109, BKS 27B1-000.00 số khung 3116EY6435, số máy JA31E0217434 đã qua sử dụng phần sơn có nhiều vết xước và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 000008 mang tên Lò Văn V. Trả lại cho bị cáo Quàng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xanh số IMEI 357810066622939 số IMEI 2: 358566086757877 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Duos màn hình cảm ứng mặt trước, mặt sau màu đen, viền trắng - bạc IMEI 359656069779268 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng màn hình vỡ. Trả lại cho bà Lò Thị T 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 012987 mang tên Lò Văn V, địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; BKS 27B1-000.00, cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp công ty bảo hiểm Điện Biên. Áp dụng khoản 2 Điều 136

BLTTHS, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo Quàng Thị M hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Lương Văn H không nhất trí với bản cáo trạng, tại phần tranh luận bị cáo Lương Văn H cho rằng không mua bán trái phép chất ma túy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Quàng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo M không có ý kiến gì khác. Bị cáo Lương Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H để sớm được về gia đình vợ con và cùng cộng đồng xã hội, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

- Bị cáo Quàng Thị M khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 09/01/2019, bị cáo M nói với bị cáo Lương Văn H gia đình khó khăn quá hỏi xem có chỗ nào có viên hồng (ma túy tổng hợp) thì kiếm một ít về bán. Sau nghe bị cáo M nói, bị cáo H đã trực tiếp gọi điện thoại di động cho Lò Văn V, trao đổi về giá cả, mua 100 viên Methamphetamine (ma túy tổng hợp) cùng 01 gói Heroine của V và hẹn V mang ma túy xuống nhà bị cáo M cho bị cáo H. Vào 17 giờ ngày 10/01/2019, V điều khiển xe máy vận chuyển số ma túy như đã hẹn với bị cáo H đến nhà bị cáo M. Do bị cáo H không có ở nhà bị cáo M, nên trước khi nhận số ma túy V mang đến bán, bị cáo M gọi điện thoại di động để hỏi ý kiến của bị cáo H. Khi các bị cáo M, H thống nhất mua ma túy của V thì bị cáo M đồng ý nhận ma túy tổng hợp và Heroine của V. V lấy túi nilon màu xanh đựng ma túy tổng hợp và gói nhỏ Heroine ra để trên mặt bàn uống nước trước mặt bị cáo M. Bị cáo M đã hỏi số lượng ma túy, số tiền là bao nhiêu; V trả lời đủ một trăm viên ma túy tổng hợp và tất cả là hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng. Bị cáo M đồng ý, sau đó V hỏi mua lại 02 viên ma túy tổng hợp để hút thử, bị cáo M nhất trí, bán với giá 50.000đ/viên. V tự mở túi đựng 100 ma túy tổng hợp ra lấy 02 viên rồi đưa lại túi ma túy tổng hợp cho bị cáo M. Đến khoảng hơn 19 cùng giờ ngày 10/01/2019, bị cáo H đến nhà bị cáo M. Qua nói chuyện với bị cáo M, V biết là V đã đưa ma túy tổng hợp và Heroine cho bị cáo M, nhưng bị cáo M chưa trả tiền. Bị cáo H nói dọn cơm ăn, sau khi ăn cơm xong ngồi tại bàn uống nước bị cáo H nói với bị cáo M lấy tiền trả V. Bị cáo M hỏi lại tất cả bao nhiêu, bị cáo H nói tất cả hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng. Bị cáo M lấy 2.360.000đ (*hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) đưa cho bị cáo H và bị cáo H cầm tiền trả cho V. Sau khi V nhận tiền bán ma túy từ bị cáo H xong, V lại mua tiếp 04 viên ma túy tổng hợp của bị cáo M; đồng thời bị cáo H nói với bị cáo M cho bị cáo H thử một ít Heroine của V đã mang bán cho bị cáo M. Mang Heroine cho bị cáo H xong bị cáo M đi vào phòng ngủ. Trước khi đi về nhà V đã trả số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mua của hai lần 06 viên ma túy tổng hợp cho bị

cáo H. Sau khi V về, bị cáo H đi vào phòng ngủ đưa số tiền mua ma túy tổng hợp của V cho bị cáo M rồi bị cáo H đi về nhà. Đến sáng ngày 14/01/2019, bị cáo M lấy 10 viên hồng đã nhỏ trộn với thức ăn cho gà, vịt ăn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo M bị Công an huyện Tuần Giáo phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ Heroine và 04 viên ma túy tổng hợp; Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, phát hiện thu giữ 80 viên ma túy tổng hợp đang cất giấu tại đồng đệm trong phòng ngủ. Lời khai nhận tội của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo M, V tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Quảng Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine, Heroine là 8,85 gam đã bị thu giữ và 02 lần bán ma túy tổng hợp cho Lò Văn V.

- Bị cáo Lương Văn H: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Lời khai chối tội của bị cáo H không có cơ sở bởi lẽ. Trong quá trình điều tra bị cáo Quảng Thị M, Lò Văn V khai từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì với bị cáo Lương Văn H. Bị cáo M, V khai bị cáo H là người trực tiếp gọi điện thoại để trao đổi về giá cả ma túy, số lượng ma túy cần mua, địa điểm giao ma túy với V. Mặt khác sau khi V mang 100 viên Methamphetamine và gói Heroine đến nhà cho bị cáo M thì bị cáo H là người nhận tiền từ bị cáo M để trả cho V, bị cáo H cũng là người nhận tiền của V mua lại 06 viên ma túy tổng hợp bị cáo M để đưa cho bị cáo M. Các chứng cứ chứng minh được thể hiện tại: Biên bản hỏi cung bị cáo M bút lục 72-75, bút lục 77-80, bút lục 82-85, bút lục 87-89, bút lục 92-94 và biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản hỏi cung Lò Văn V bút lục 215-218, bút lục 220-223. Ngoài ra khi được giao nhận quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo H đã khai nhận thức rõ hành vi tham gia mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đúng bị xử lý bằng pháp luật hình sự (mặt 2 BL 297). Hành vi của bị cáo Lương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine, Heroine là 8,85 gam đã thu giữ của bị cáo M.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Quảng Thị M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo thực

hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Quàng Thị M là người khởi xướng và bị cáo Lương Văn H là người giúp sức thực hiện tội phạm. Để cá thể hóa về hình phạt cần xác định vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Bị cáo Quàng Thị M: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M sinh ra tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử tại Bản án số: 105/2011/HSST ngày 25/8/2011 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã cải tạo tại trại giam, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học sống tốt hơn, để không tiếp tục phạm tội. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

- Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Lương Văn H không thành khẩn khai báo, tại lời nói sau cùng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về gia đình vợ con và cùng cộng đồng xã hội; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh ra tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; năm 1992 kết hôn với Cà Thị Kiêm. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập của các bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với các bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Sùng A N là người Lò Văn V khai bán ma túy cho V ngày 10/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo tiến hành xác minh tại bản X, xã X, huyện Đ không có ai tên là Sùng A N. Cơ quan cảnh sát điều tra,

Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 8,63 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án đã thu giữ của bị cáo M cần tịch thu tiêu hủy. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ bị cáo M đã bán ma túy cho Lò Văn V. Đối với 01 xe máy Công an đã tạm giữ của Lò Văn V là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen dung tích xi lanh 109, BKS 27B1-000.00 số khung 3116EY6435, số máy JA31E0217434 đã qua sử dụng phần sơn có nhiều vết xước và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 012987 mang tên Lò Văn V. Trả lại cho bị cáo Quàng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xanh số IMEI 357810066622939 số IMEI 2: 358566086757877 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Duos màn hình cảm ứng mặt trước, mặt sau màu đen, viền trắng - bạc IMEI 359656069779268 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng màn hình vỡ. Trả lại cho bà Lò Thị T 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 000008 mang tên Lò Văn V, địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; BKS 27B1-000.00, cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp công ty bảo hiểm Điện Biên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Quảng Thị M, Lương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điểm b, p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Thị M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14/01/2019.

2.2. Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/5/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 8,63 gam Methamphetamine và 0,08 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án đã thu giữ của bị cáo M. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ đen dung tích xi lanh 109, BKS 27B1-000.00 số khung 3116EY6435, số máy JA31E0217434 đã qua sử dụng phần sơn có nhiều vết xước và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 012987 mang tên Lò Văn V. Trả lại cho bị cáo Quảng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình mặt trước màu đen, viền và mặt sau màu xanh số IMEI 357810066622939 số IMEI 2: 358566086757877 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Duos màn hình cảm ứng mặt trước, mặt sau màu đen, viền trắng - bạc IMEI 359656069779268 kèm theo thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng màn hình vỡ. Trả lại cho bà Lò Thị T 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 000008 mang tên Lò Văn V, địa chỉ: Bản Co Muông, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; BKS 27B1-000.00, cấp ngày 22/01/2018, nơi cấp công ty bảo hiểm Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ bị cáo M đã bán ma túy cho Lò Văn V.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/10/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T có quyền

kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UDND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương